TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2023/QĐST-DS	*Mỏ Cày Bắc, ngày 14 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 114/2021/TLST – DS ngày 09 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp T (nay là khu phố T), xã P (nay là thị trấn P), huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1953.

Địa chỉ: ấp P (nay là khu phố P), xã P (nay là thị trấn P), huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1950; bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp T (nay là khu phố T), xã P (nay là thị trấn P), huyện M, tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Trung T1, sinh năm 1974.

Địa chỉ: số X, đường Y, khu phố Z, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

(Văn bản ủy quyền ngày 12/9/2022).

Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1961.

Địa chỉ: ấp T (nay là khu phố T), xã P (nay là thị trấn P), huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ghi nhận bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Trung T1 và bà Nguyễn Thị T (những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn M do ông M đã chết) đồng ý chuyển quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị X phần đất có diện tích 1141,2m^2, loại đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa đất số X, tờ bản đồ số Y (theo đo đạc chính quy), (theo bản đồ 299 là một phần thửa M, tờ bản đồ số N), tọa lạc ấp T (nay là khu phố T), xã P (nay là thị trấn P), huyện M, tỉnh Bến Tre. Phần đất hiện nay do bà Nguyễn Thị X đang quản lý, sử dụng. Phần đất có tứ cận:

Phía Bắc giáp thửa A dài 36,74 m.

Phía Nam giáp thửa B dài 34,15m.

Phía Đông giáp thửa C dài 5,61m; 15,53m và thửa D dài 11,33m.

Phía Tây giáp thửa E dài 5,34m; 6,12 m và thửa F dài 20,17m.

(Có họa đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo).

Đồng thời, ghi nhận việc bà Nguyễn Thị X tự nguyện hoàn trả giá trị phần đất chênh lệch tăng so với hợp đồng chuyển nhượng là 141,2m^2 với giá trị là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Trung T1 và bà Nguyễn Thị T (việc giao nhận tiền đã được thực hiện xong).

Trường hợp bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Trung T1 và bà Nguyễn Thị T không tự nguyện thực hiện việc chuyển quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị X thì bà Nguyễn Thị X có quyền tự chủ động liên hệ với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền làm thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: bà Nguyễn Thị X tự nguyện chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007547 ngày 09/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc nên không còn phải nộp thêm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Trung T1 và bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007757 ngày 23/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

- Về chi phí tố tụng (xem xét thẩm định, đo đạc, định giá) là 3.321.000 đồng bà Nguyễn Thị X tự nguyện chịu và đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Đạt